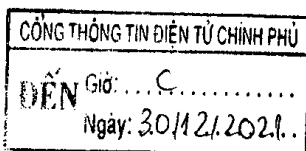


TTĐTW

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 38/2021/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 29 tháng 12 năm 2021



**QUYẾT ĐỊNH**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 71/2013/QĐ-TTg ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy hoạch phổ tần số vô tuyến điện quốc gia được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Quyết định số 02/2017/QĐ-TTg ngày 17 tháng 01 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;*

*Căn cứ Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23 tháng 11 năm 2009;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông;*

*Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 71/2013/QĐ-TTg ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy hoạch phổ tần số vô tuyến điện quốc gia được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Quyết định số 02/2017/QĐ-TTg ngày 17 tháng 01 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ.*

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 71/2013/QĐ-TTg ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy hoạch phổ tần số vô tuyến điện quốc gia**

1. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 Điều 5 Quyết định số 71/2013/QĐ-TTg ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy hoạch phổ tần số vô tuyến điện quốc gia như sau:

“a) Phê duyệt quy hoạch băng tần, quy hoạch phân kênh tần số, quy hoạch sử dụng kênh tần số, các quy định cụ thể về quản lý, khai thác và sử dụng tần số vô tuyến điện theo thẩm quyền;”

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 5 Quyết định số 71/2013/QĐ-TTg ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy hoạch phổ tần số vô tuyến điện quốc gia như sau:

“2. Bộ Quốc phòng, Bộ Công an có trách nhiệm quy định việc quản lý, sử dụng tần số vô tuyến điện được phân bổ phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh, bảo đảm sử dụng hiệu quả, tiết kiệm, đúng mục đích tần số vô tuyến điện được phân bổ, phù hợp với Quy hoạch phổ tần số vô tuyến điện quốc gia.”

**Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy hoạch phổ tần số vô tuyến điện quốc gia được ban hành kèm theo Quyết định số 71/2013/QĐ-TTg ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Quyết định số 02/2017/QĐ-TTg ngày 17 tháng 01 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ**

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 1 Quy hoạch phổ tần số vô tuyến điện quốc gia được ban hành kèm theo Quyết định số 71/2013/QĐ-TTg ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại Điều 1 Quyết định số 02/2017/QĐ-TTg ngày 17 tháng 01 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ như sau:

“4. Thẻ lệ vô tuyến điện (Radio Regulations):

Thẻ lệ vô tuyến điện được đề cập trong Quy hoạch này là Thẻ lệ thông tin vô tuyến thế giới do Liên minh Viễn thông quốc tế ban hành, phiên bản năm 2020, được sửa đổi, bổ sung sau Hội nghị Thông tin vô tuyến thế giới năm 2019 (WRC-19).”

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, 2 và 3 tại Điều 9 Quy hoạch phổ tần số vô tuyến điện quốc gia ban hành kèm theo Quyết định số 71/2013/QĐ-TTg ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại Điều 2 Quyết định số 02/2017/QĐ-TTg ngày 17 tháng 01 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ như Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 3. Điều khoản thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 15 tháng 02 năm 2022.

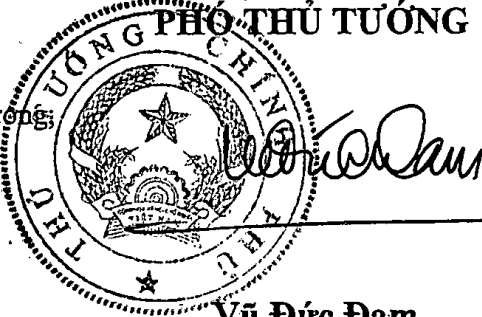
2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

3. Quyết định này thay thế Quyết định số 02/2017/QĐ-TTg ngày 17 tháng 01 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung Quy hoạch phổ tần số vô tuyến điện quốc gia được ban hành kèm theo Quyết định số 71/2013/QĐ-TTg ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ.

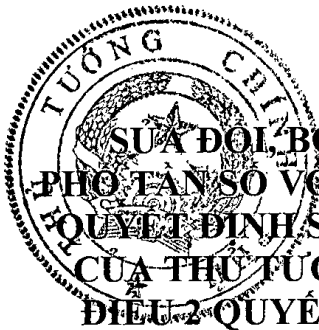
**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: TH, CN, NN, NC, PL, QHQT, Cục KSTT, Công báo;
- Lưu: VT, KGVX (2). 110

**KT. THỦ TƯỚNG**  
**PHÓ THỦ TƯỚNG**



**Vũ Đức Đam**



**Phụ lục**  
**SỬA ĐỔI, BỔ SUNG KHOẢN 1, 2 VÀ 3 ĐIỀU 9 QUY HOẠCH**  
**PHỔ TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN QUỐC GIA BAN HÀNH KÈM THEO**  
**QUYẾT ĐỊNH SỐ 71/2013/QĐ-TTg NGÀY 21 THÁNG 11 NĂM 2013**  
**CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TẠI**  
**ĐIỀU 2 QUYẾT ĐỊNH SỐ 02/2017/QĐ-TTg NGÀY 17 THÁNG 01**  
**NĂM 2017 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

(Kèm theo Quyết định số 38/2021/QĐ-TTg  
ngày 29 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ)

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 9 Quy hoạch phổ tần số vô tuyến điện quốc gia ban hành kèm theo Quyết định số 71/2013/QĐ-TTg được sửa đổi, bổ sung tại Điều 2 Quyết định số 02/2017/QĐ-TTg ngày 17 tháng 01 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ như sau:

Tần số (kHz)	Phân chia của Khu vực 3	Phân chia của Việt Nam
415-472	DI ĐỘNG HÀNG HẢI 5.79 Vô tuyến dẫn đường hàng không 5.77 5.80 5.78 5.82	DI ĐỘNG HÀNG HẢI 5.79 Vô tuyến dẫn đường hàng không 5.77 5.80 5.78 5.82 VTN25
472-479	DI ĐỘNG HÀNG HẢI 5.79 Nghịệp dư 5.80A Vô tuyến dẫn đường hàng không 5.77 5.80 5.80B 5.82	DI ĐỘNG HÀNG HẢI 5.79 Nghịệp dư 5.80A Vô tuyến dẫn đường hàng không 5.77 5.80 5.80B 5.82 VTN25
479-495	DI ĐỘNG HÀNG HẢI 5.79 5.79A Vô tuyến dẫn đường hàng không 5.77 5.80 5.82	DI ĐỘNG HÀNG HẢI 5.79 5.79A Vô tuyến dẫn đường hàng không 5.77 5.80 5.82 VTN25
495-505	DI ĐỘNG HÀNG HẢI 5.82C	DI ĐỘNG HÀNG HẢI 5.82C VTN25
505-526,5	DI ĐỘNG HÀNG HẢI 5.79 5.79A 5.84 VÔ TUYẾN DẪN ĐƯỜNG HÀNG KHÔNG Di động hàng không Di động mặt đất	DI ĐỘNG HÀNG HẢI 5.79 5.79A 5.84 VÔ TUYẾN DẪN ĐƯỜNG HÀNG KHÔNG Di động hàng không Di động mặt đất VTN25

Tần số (kHz)	Phân chia của Khu vực 3	Phân chia của Việt Nam
4063-4438	DI ĐỘNG HÀNG HẢI 5.79A 5.109 5.110 5.130 5.131 5.132 5.128	DI ĐỘNG HÀNG HẢI 5.79A 5.109 5.110 5.130 5.131 5.132 5.128 VTN19 VTN25
5275-5351,5	CỐ ĐỊNH DI ĐỘNG trừ Di động hàng không	CỐ ĐỊNH DI ĐỘNG trừ Di động hàng không VTN1A
5351,5-5366,5	CỐ ĐỊNH DI ĐỘNG trừ Di động hàng không Nghịệp dư 5.133B	CỐ ĐỊNH DI ĐỘNG trừ Di động hàng không Nghịệp dư 5.133B
5366,5-5450	CỐ ĐỊNH DI ĐỘNG trừ Di động hàng không	CỐ ĐỊNH DI ĐỘNG trừ Di động hàng không
6200-6525	DI ĐỘNG HÀNG HẢI 5.109 5.110 5.130 5.132 5.137	DI ĐỘNG HÀNG HẢI 5.109 5.110 5.130 5.132 5.137 VTN19 VTN25
8195-8815	DI ĐỘNG HÀNG HẢI 5.109 5.110 5.132 5.145 5.111	DI ĐỘNG HÀNG HẢI 5.109 5.110 5.132 5.145 5.111 VTN1 VTN19 VTN25
10150-11175	CỐ ĐỊNH DI ĐỘNG trừ Di động hàng không (R)	CỐ ĐỊNH DI ĐỘNG trừ Di động hàng không (R) VTN1A
12230-13200	DI ĐỘNG HÀNG HẢI 5.109 5.110 5.132 5.145	DI ĐỘNG HÀNG HẢI 5.109 5.110 5.132 5.145 VTN19 VTN1 VTN25
16360-17410	DI ĐỘNG HÀNG HẢI 5.109 5.110 5.132 5.145	DI ĐỘNG HÀNG HẢI 5.109 5.110 5.132 5.145 VTN19 VTN25
22000-22855	DI ĐỘNG HÀNG HẢI 5.132 5.156	DI ĐỘNG HÀNG HẢI 5.132 VTN19 VTN25

Tần số (MHz)	Phân chia của Khu vực 3	Phân chia của Việt Nam
50-54	NGHIỆP DƯ 5.162A 5.167 5.167A 5.168 5.170	NGHIỆP DƯ Cố định VTN3 5.167A
54-68	CỐ ĐỊNH DI ĐỘNG QUẢNG BÁ 5.162A	CỐ ĐỊNH DI ĐỘNG QUẢNG BÁ VTN3A
75,4-87	CỐ ĐỊNH DI ĐỘNG 5.182 5.183 5.188	CỐ ĐỊNH DI ĐỘNG